

Số: 267 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 02 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các hợp phần của Đề án giảm thiểu khí các - bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Để triển khai thực hiện nghiên cứu Đề án giảm thiểu khí các - bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Đề án) được phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các hợp phần của Đề án với các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các hợp phần của Đề án giảm thiểu khí các - bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2024;

b) Đánh giá được đúng thực trạng phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở đó xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giảm thiểu khí các - bon của tỉnh góp phần thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của cả nước theo Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

c) Xây dựng lộ trình và cách thức thực hiện trong việc cắt giảm phát thải trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo tính phù hợp và khả thi cũng như xét đến các yếu tố đặc trưng của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Nội dung kế hoạch phải bám sát mục tiêu và yêu cầu của Đề án giảm thiểu khí các - bon trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ với lộ trình và giải pháp phù hợp, bảo đảm cơ sở khoa học và thực tiễn, đúng quy định pháp luật, phù hợp với nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh Đồng Nai.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện Hợp phần 1 - Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính (KNK) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

a) Thời gian triển khai thực hiện Hợp phần 1: 15 tháng kể từ khi lựa chọn được đơn vị tư vấn xây dựng đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Hợp phần 1.

b) Khối lượng công việc thực hiện và kết quả sản phẩm dự kiến tại mục 1.1 và 1.2, phần VI của Đề án.

c) Tổ chức thực hiện:

- Giao các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng rà soát, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc kiểm kê phát thải khí nhà kính do đơn vị chủ trì thực hiện trong thời gian qua; cung cấp các hướng dẫn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, định mức kinh tế kỹ thuật việc thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Trường hợp chưa có các hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành, các Sở có trách nhiệm chủ động rà soát tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ quản lý chuyên ngành hướng dẫn thực hiện. Kết quả gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp **trước ngày 15 tháng 8 năm 2024**.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan:

+ Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Hợp phần 1 theo quy định **trong tháng 08 năm 2024**.

+ Xây dựng đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Hợp phần 1 - Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính (KNK) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai **trong tháng 09 năm 2024**.

+ Đề xuất hình thức lựa chọn đơn vị tư vấn có kinh nghiệm, năng lực để tổ chức triển khai thực hiện Nghiên cứu, đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính (KNK) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và xác định mục tiêu, định hướng, giải pháp giảm thiểu khí các-bon của tỉnh theo các quy định pháp luật hiện hành.

+ Tổ chức thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả Hợp phần 1.

2. Triển khai thực hiện Hợp phần 2 - Xác định mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giảm thiểu khí các-bon của tỉnh

a) Thời gian triển khai nghiên cứu thực hiện Hợp phần 2:

- Xác định mục tiêu, định hướng, giải pháp thực hiện giảm thiểu khí các-bon của tỉnh: Thực hiện song song với quá trình thực hiện Hợp phần 1, khi có các số liệu đánh giá hiện trạng; tích hợp trong báo cáo kết quả đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính (KNK) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xác định các nhiệm vụ cụ thể để thực hiện giảm thiểu khí các - bon của tỉnh theo mục tiêu đề ra: Từ tháng 8 năm 2024 đến thời điểm 03 tháng sau khi có kết quả thực hiện Hợp phần 1. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo phân công cụ thể tại điểm c khoản này.

b) Nhiệm vụ, giải pháp và kết quả sản phẩm dự kiến tại mục 2.2 và 2.3, phần VI của Đề án:

Trên cơ sở kết quả thực hiện của Hợp phần 1 và các mục tiêu, định hướng giải pháp giảm thiểu khí các - bon, các đơn vị đề xuất nhiệm vụ cụ thể để tổ chức

thực hiện giảm thiểu khí các-bon của tỉnh theo nhiệm vụ, giải pháp và kết quả sản phẩm dự kiến tại mục 2.2 và 2.3, phần VI của Đề án.

c) Tổ chức thực hiện

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan xây dựng Báo cáo lộ trình giảm phát thải, bao gồm các mục tiêu rõ ràng, có thể đo lường được và có thời hạn cụ thể cho các ngành kinh tế trọng điểm và toàn tỉnh. Thời gian xây dựng báo cáo: 03 tháng sau khi có kết quả thực hiện hợp phần 1.

- Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng Báo cáo chi tiết chuyển đổi xanh trong việc phát triển khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh theo hướng đạt mục tiêu phát thải ròng Net-Zero năm 2050 (chi tiết tại mục 2.3 của Đề án). Thời gian hoàn thành: **Tháng 12 năm 2024**.

- Giao các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa nghiên cứu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đề ra tại mục 2.2, căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị và tình hình phát triển kinh tế tại địa phương để đề xuất các giải pháp thực hiện cụ thể có thể làm ngay, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Hợp phần 2 của Đề án. Thời gian hoàn thành: **Tháng 12 năm 2024**.

Kết quả thực hiện báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về Tăng trưởng xanh tỉnh Đồng Nai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành, nguồn xã hội hóa, nguồn huy động từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Huy động hợp tác hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển, các quỹ và các định chế tài chính trong nước, quốc tế; khuyến khích đầu tư từ khu vực tư nhân vào các dự án phát triển các-bon thấp. Thúc đẩy phát triển thị trường các-bon trong nước nhằm tăng thêm nguồn đầu tư cho phát triển các-bon thấp.

Kinh phí triển khai Đề án sẽ được cụ thể hóa trong Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, hợp phần của Đề án.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan (được giao chủ trì nhiệm vụ cụ thể) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ các nhiệm vụ được giao trong mục 3.2, Hợp phần 3 của Đề án để chủ động triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa phối hợp với các Sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP. Long Khánh và Biên Hòa;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi